

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/HS - PT

Ngày: 11/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yên và ông Nguyễn Văn Chát

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 107/2020/TLPT-HS ngày 13/7/2020 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q và Giáp Văn T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2020/HSPT-QĐ ngày 06/8/2020; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 33/2020/TB-TA ngày 12/8/2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 37/2020/TB-TA ngày 31 tháng 8 năm 2020.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu dân cư K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị L; có vợ là Dương Thị C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Giáp Văn T, sinh năm 1982 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Khu dân cư S, phường M, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Giáp Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ là Dương Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Vụ án còn có 02 bị cáo không kháng cáo là Trạc Văn K và Trần Bình Ca. Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q, Giáp Văn T, Trạc Văn K, Trần Bình C đều là lái xe của Công ty cổ phần Vitraco (Công ty) có địa chỉ trụ sở tại khu dân cư Tường, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Khoảng 11 giờ ngày 05/01/2020, sau khi ăn cỗ đám cưới tại phường D, thành phố C, tỉnh Hải Dương xong, Q, T, K và C đi về phòng nghỉ dành cho nhân viên của Công ty ngồi uống nước. Trong khi ngồi uống nước, nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân tại phòng nên đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, Q, T, K, C rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh “lôc”. Cách thức đánh “lôc” là sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mỗi ván chia đều cho 04 người chơi mỗi người 10 quân bài. Khi chơi, quy định quân 2 là quân bài to nhất, quân 3 là quân bài bé nhất, ván bài đầu tiên ai có quân bài 3 bích thì đánh trước, ván tiếp theo ai nhất chia bài thì được đánh trước. Khi có người đánh hết số bài trên tay thì người đó thắng và kết thúc ván bài. Những người chơi còn lại căn cứ vào số quân bài còn lại để tính số tiền phải trả cho người thắng, mỗi quân bài tương ứng với số tiền là 5.000 đồng. Trong quá trình chơi, khi có người hết bài mà người nào chưa đánh được quân bài nào trên tay là bị “cháy” và phải trả cho người thắng số tiền 100.000 đồng. Trong ván bài, nếu ai được “sảnh”, thức là bộ gồm các quân bài có thứ tự liên tiếp, độ dài của “sảnh” 10 quân bài, tứ quý 2 và năm đôi, ai được ăn trắng trong ván bài thì mỗi người chơi còn lại phải trả người đó 100.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến 12 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố C phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 520.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Thu trên người Q số tiền 6.700.000 đồng, thu trên người K số tiền 1.000.000 đồng, thu trên người T số tiền 850.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình điều tra xác định Q sử dụng 7.200.000 đồng, T sử dụng 950.000 đồng, K sử dụng 720.000 đồng, C sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc (9.070.000đ).

Tại phiên tòa sơ thẩm, Bị cáo K xác định có 720.000 đồng dùng đánh bạc, khi bị bắt thắng bạc nên có 1.100.000 đồng, trong đó 100.000 đồng để trước mặt và 1.000.000 đồng để trong ví. Trần Bình C sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, do bị thua nên khi bị bắt còn 115.000 đồng. Bị cáo Q khai có 7.200.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, do bị thua nên khi bị bắt chỉ có 305.000 đồng để trước mặt; số tiền còn lại 6.700.000 đồng để trong ví không sử dụng đánh bạc nhưng khi bị bắt đã giao nộp cho Cơ quan công an. Bị cáo T khai có 950.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 100.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt vừa thua hết số tiền này; số tiền còn lại 850.000 đồng để trong ví không sử dụng đánh bạc; nhưng khi bị bắt giao nộp cho

cơ quan Công an.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 21/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; phạt Nguyễn Văn Q 18 tháng tù; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt Giáp Văn T 10 tháng tù. Bản án còn áp dụng pháp luật, tuyên hình phạt với bị cáo khác (K 09 tháng treo); áp dụng hình phạt tiền mức 70.000.000 đồng đối với C. Tuyên hình phạt bổ sung đối với Q, T và K; xử lý vật chứng, án phí và Q kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/6/2020 bị cáo Nguyễn Văn Q và Giáp Văn T kháng cáo xin hưởng án treo. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo nộp thêm biên lai thu tiền án phí, án phạt theo bản án sơ thẩm và xác nhận hành vi tham gia đánh bạc, theo đó: Q nhận sử dụng 7.200.000 đồng để đánh bạc, T nhận sử dụng 950.000 đồng để đánh bạc như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa các bị cáo vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKS tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đánh giá tính chất hành vi, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, xét thấy tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo đã nhận số tiền đánh bạc như đã khai tại cơ quan điều tra, được thể hiện ở nội dung đơn kháng cáo và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; đã nộp tiền phạt và tiền án phí. Cả hai bị cáo đều có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Giảm hình phạt cho bị cáo Q mức từ 3 đến 6 tháng; giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo T và áp dụng điều 65 BLHS cho cả hai bị cáo hưởng án treo. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) trong việc điều tra, truy tố và xét xử đối với các bị cáo.

[2]. *Về hành vi phạm tội:* Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa sơ thẩm Q và T thay đổi lời khai cho rằng mình chỉ sử dụng số tiền đánh bạc để tại chiếu bạc khi bị bắt quả tang; số tiền còn lại thu trong ví không sử dụng đánh bạc. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm cả Q và T kháng cáo; nội dung không kháng cáo về tội danh; xác định khi bị bắt đã khai báo thành khẩn; đề nghị giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo đã thừa nhận số tiền đánh bạc đúng như giai đoạn điều tra. Xét lời

khai của Nguyễn Văn Q và Giáp Văn T phù hợp với lời khai của bị cáo K và C; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung (*Q khai sử dụng 7.200.000 đồng để đánh bạc, T khai sử dụng số tiền 950.000 đồng để đánh bạc*). Nên có căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/01/2020, tại Công ty cổ phần Vitracos thuộc khu dân cư Tường, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương: Nguyễn Văn Q, Giáp Văn T, Trạc Văn K và Trần Bình C có hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền và bị bắt quả tang thu giữ vật chứng là 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân và số tiền sử dụng đánh bạc 9.070.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Q và T, Hội đồng xét xử thấy:

Cả hai bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng. Nhân thân chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo T có bố đẻ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo thành khẩn nhận tội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo tự nguyện nộp tiền án phí và án phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Nên Hội đồng xét xử coi đó là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Như vậy cả hai bị cáo đều có thêm hai tình tiết giảm nhẹ mới. Mặt khác tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn (9.070.000đ) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt 18 tháng tù đối với bị cáo Q, 10 tháng tù đối với bị cáo T là nặng. Nên Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho cả hai bị cáo. Xét thấy các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt ; nên chấp nhận kháng cáo, áp dụng quy định tại Điều 65 BLHS cho các bị cáo hưởng án treo có thời gian thử thách như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[4] Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q và Giáp Văn T. Sửa Bản án

hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với cả hai bị cáo, cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; phạt:

Nguyễn Văn Q 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời hạn thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giáp Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” thời hạn thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Q, cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo T cho UBND phường M thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Ghi nhận bị cáo Q đã thi hành xong tiền phạt 15.000.000đ và 200.000 đồng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2011/08265 ngày 27/7/2020 tại Chi cục THADS thành phố C; bị cáo T đã thi hành xong tiền phạt 10.000.000đ và 200.000 đồng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2011/08264 ngày 27/7/2020 tại Chi cục THADS thành phố C.

3. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Giáp Văn T không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 11/9/2020.

Nơi nhận:

- TAND TP. C;
- VKSND TP. C;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Cơ quan THAHS TP. C;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường

Các thẩm phán

**Thẩm phán –
Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Chất Vũ Thị Yên

Nguyễn Mạnh Cường